

Số: 05/2024/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội v/v Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-KDTM ngày 19 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty C (sau đây gọi là Công ty I); Trụ sở: Tầng D, số A đường N, phường N, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Thanh H – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Văn K, ông Nguyễn Minh Đ (theo Giấy ủy quyền số 154 ngày 15 tháng 4 năm 2024).

Bị đơn: Công ty Công ty cổ phần Thương mại Đầu tư và Công nghệ H (sau đây gọi là Công ty H); Trụ sở: Số T, phường P, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Hồng H – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Ông Ngô Hoàng S – Phó Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số: 0805/HNUQ2024 ngày 08/5/2024)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Phạm Công A –

Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Thăng, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về số tiền nợ:

Theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 0112/20/HĐKT/HN-IPHUS ngày 01/12/2020 và Phụ lục hợp đồng số 050221/PLHD/HN-I ngày 05/02/2021 theo đó: Công ty I và Công ty H thống nhất điều chỉnh khối lượng công việc đã bao gồm thuế GTGT 10% là **4.786.428.354 đồng (Bốn tỷ, bảy trăm tám mươi sáu triệu, bốn trăm hai mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi bốn đồng).**

Sau khi hoàn thành công trình, đương sự xác nhận tổng giá trị khối lượng hoàn thành theo đơn giá hợp đồng và phụ lục hợp đồng đã ký mà Công ty I đã thực hiện là **4.658.982.413 đồng (Bốn tỷ sáu trăm tám mươi tám triệu chín trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm mười ba đồng chẵn).**

Công ty H xác nhận đến ngày 23/5/2024 còn nợ Công ty I số tiền bao gồm:

- Tiền gốc: 1.798.982.413 đồng
- Số tiền lãi: 463.318.712 đồng (mức lãi suất áp dụng là 09%/01năm)

Tổng cộng cả gốc và lãi là **2.262.301.125 đồng (Hai tỷ, hai trăm sáu mươi hai triệu, ba trăm linh một nghìn, một trăm hai mươi lăm đồng).**

[2] Về lộ trình thanh toán: Các đương sự thống nhất như sau:

- Trước ngày 20/7/2024, Công ty H thanh toán số tiền 300.000.000 đồng.
- Trước ngày 20/8/2024, Công ty H thanh toán số tiền 700.000.000 đồng.
- Trước ngày 20/9/2024, Công ty H thanh toán số tiền 798.982.413 đồng.

Trường hợp Công ty CP thương mại đầu tư và công nghệ H thực hiện việc thanh toán theo đúng lộ trình đã cam kết thì Công ty I không yêu cầu Công ty H phải trả số tiền nợ lãi là: **463.318.712 đồng.**

Nếu Công ty H vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào thì Công ty I có quyền đề nghị cơ quan thi hành án buộc Công ty H phải trả cho Công ty I toàn bộ số tiền nợ gốc: **1.798.982.413 đồng (Một tỷ, bảy trăm chín mươi tám triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm mười ba đồng)** và số tiền nợ lãi **463.318.712 đồng (Bốn trăm sáu mươi ba triệu đồng, ba trăm mười tám nghìn, bảy trăm mười hai đồng).**

[3] Về án phí:

Nguyên đơn và Bị đơn, mỗi bên phải nộp án phí hòa giải thành vụ án kinh doanh thương mại là: 16.492.350 đồng (Mười sáu triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, ba trăm lăm mươi đồng).

Công ty cổ phần kiến trúc I được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 41.257.650 đồng (Bốn mươi một triệu, hai trăm lăm mươi bảy nghìn, sáu trăm năm mươi đồng), theo biên lai nộp tạm ứng số 0002441 ngày 19/3/2024 tại Chi

cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Tây Hồ;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diệp